CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NGHỆ TĨNH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NGHỆ TĨNH
DN: C=VN, S=Nghệ An, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NGHỆ TĨNH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2900325068
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-02-20 14:52:56
Foxit Reader Version: 9.5.0

CÔNG TY CỔ PHẦN **CẢNG NGHỆ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /BC-CNT	*Nghệ An, ngày 20 tháng 02 năm 2025*

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900325068 do sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 31/12/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 30/5/2023.
- Vốn điều lệ: 215.172.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 215.172.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 10, Đường Trường Thi, Phường Trường Thi, TP Vinh, Nghệ An
- Số điện thoại: 02383.847143
- Số fax: 02383.847142
- Website: nghetinhport.vn
- Mã cổ phiếu: NAP
- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 13/10/1955, Cảng Bến Thủy được thành lập, là tiền thân của Cảng Nghệ Tĩnh ngày nay, đã đánh dấu sự ra đời của một doanh nghiệp cảng biển anh hùng, tiên tiến, góp phần tích cực trong công cuộc phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An và khu vực miền trung.

Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh chính thức chuyển đổi từ ngày 01/04/2015, là doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa tại quyết định số: 658/QĐ-HHVN của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam với tỷ lệ nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh được niêm yết vào ngày 19/07/2016 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Các sự kiện khác: Không

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:*

+ Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: vận tải hàng hóa đường thủy;
+ Bốc xếp hàng hóa. Chi tiết: dịch vụ giao nhận, bảo quản hàng hóa;
+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ dẫn dắt tàu ra ngoài cảng, lai dắt tàu biển, hướng dẫn, kiểm tra tàu hoạt động trong khu vực cảng; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn tàu thuyền trên biển; dịch vụ tàu biển, thu gom hàng hóa;
+ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi và kho ngoại quan
+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Xây dựng và kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc.

- Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh chính là khu vực tỉnh Nghệ An, các tỉnh tiếp giáp lân cận trong và ngoài nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh hoạt động theo Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan dưới sự quản trị, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sự điều hành của Ban Tổng giám đốc.

Bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình Công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc điều hành.

Cơ cấu Hội đồng quản trị: Gồm có 05 người, Trong đó:

+ 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách
+ 04 Thành viên HĐQT

Cơ cấu Ban kiểm soát: gồm 03 người, Trong đó:

+ 01 Trưởng Ban kiểm soát
+ 02 Thành viên Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc: gồm có: 04 người, Trong đó

+ 01 Tổng giám đốc
+ 03 Phó Tổng giám đốc

Cảng Nghệ Tĩnh gồm có 5 phòng chuyên môn; 01 bộ phận Quản trị - Kiểm toán nội và 02 xí nghiệp trực thuộc: Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò và Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy.

Cảng Nghệ Tĩnh có góp vốn tại Công ty cổ phần Lai dắt và Dịch vụ hàng hải Cảng

Cửa Lò (36% vốn điều lệ).

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Công ty mẹ : Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP, địa chỉ : số 01, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội. Tổng giá trị góp vốn vào Cảng Nghệ Tĩnh là : 109.737.720.000 (tương ứng : 51%)

- Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh có 01 Công ty liên kết là:

+ Tên công ty: Công ty Cổ phần lai dắt và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò;

+ Địa chỉ: Văn phòng Cảng Cửa Lò, Khối 1, Phường Nghi Thủy, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ dẫn dắt tàu ra vào cảng, lai dắt tàu biển, hướng dẫn tàu hoạt động trong khu vực cảng; Hộ tống cứu nạn, cứu hộ trên biển.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết là 36%.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phấn đấu trở thành một trong những Công ty khai thác cảng biển hàng đầu trong khu vực Bắc Trung Bộ về lĩnh vực cung cấp dịch vụ xếp dỡ hàng container.
- Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh cam kết cung cấp dịch vụ cảng biển tốt nhất, giúp khách hàng đạt được mục tiêu trong chiến lược kinh doanh bền vững, lâu dài.
- Mở rộng cung cấp dịch vụ Logistics, hậu cần cảng, cung ứng nguồn nhân lực cho các khách hàng.
- Công ty luôn đánh giá sự thành công thông qua các yếu tố như: chất lượng dịch vụ tốt, an toàn trong xếp dỡ hàng hóa và giá thành hợp lý. Đặc biệt là sự thành công của các khách hàng và các đối tác liên quan.
- "CẢNG NGHỆ TĨNH – ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN". Đây sẽ trở thành triết lý kinh doanh được áp dụng xuyên suốt trong công tác chăm sóc khách hàng của Công ty, nhằm đảm bảo khách hàng luôn được đặt lên hàng đầu và luôn nhận được sự hỗ trợ và đồng hành trong mọi hoạt động tại Cảng.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi và ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường. Luôn luôn quan tâm thực hiện tốt quy trình đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng mà Công ty đã ban hành;
- Xác định rõ định hướng ngành nghề mũi nhọn để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự bền vững phát triển của Công ty;

- Mở rộng cung cấp dịch vụ Logistics, hậu cần cảng, cung ứng nguồn nhân lực cho các khách hàng.

- Tổ chức quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư các phương tiện, thiết bị, xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng, cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, chất lượng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ bảo quản hàng hóa, tiến độ giải phóng tàu, an toàn trong sản xuất,... đạt hiệu quả cao nhất. Đồng thời tăng cường nắm bắt thông tin qua nhiều kênh để phân tích tình hình kinh tế, xu hướng phát triển của thị trường để kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm nắm bắt mọi cơ hội phát triển.

- Thực hiện đề án chuyển đổi số, áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý khai thác cảng và chăm sóc khách hàng

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cầu cảng để tiếp nhận các tàu có trọng tải 30.000 DWT đầy tải và 50.000 DWT giảm tải, phù hợp với kế hoạch nâng cấp luồng của Nhà Nước xuống -9,5m;

- Đầu tư thêm hệ thống kho chứa hàng để cho các khách hàng có nhu cầu thuê, phù hợp với quy hoạch, mặt bằng cảng, góp phần thu hút hàng về cảng.

- Khai thác tối đa mọi nguồn lực sẵn có, tiếp tục tiến hành đầu tư các phương tiện thiết bị mới thay thế các phương tiện thiết bị, công cụ xếp dỡ đã cũ, lạc hậu về công nghệ, hết khấu hao, sử dụng không hiệu quả nhằm nâng cao năng suất phục vụ tại cảng.

- Mở rộng không gian phát triển cảng, cảng cạn, phương tiện thiết bị phục vụ cung ứng dịch vụ logistics, hậu cần cảng.

- Không ngừng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, cải tiến công cụ dụng cụ xếp dỡ nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Tư vấn tham mưu trong hoạt động đầu tư tài chính, điều chỉnh hoặc tập trung nguồn lực trong Công ty khi có sự thay đổi về mô hình.

- Hoàn thành việc xây dựng định biên lao động phù hợp với mô hình hoạt động cũng như định hướng phát triển của Công ty. Định biên lao động được thiết kế linh hoạt, phản ánh đúng nhu cầu thực tế của công ty trong từng giai đoạn phát triển. Việc này không chỉ giúp nâng cao tính hiệu quả trong quản lý nguồn nhân lực mà còn tạo điều kiện để mọi nhân viên đều có cơ hội phát triển và thăng tiến trong sự nghiệp của mình. Đặc biệt, để đảm bảo cho sự phát triển bền vững, công ty sẽ chú trọng tới tuyển dụng nguồn lao động chất lượng cao.

5. Các rủi ro

*** Rủi ro về kinh tế:**

Sau khi nền kinh tế Việt Nam phục hồi trong nửa đầu năm 2024, thì nửa cuối năm tốc độ tăng trưởng sẽ chậm lại, chịu ảnh hưởng từ xu hướng tăng trưởng chậm lại

của các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, châu Âu và Trung Quốc, gia tăng khả năng suy thoái trong ngắn hạn; tình trạng lạm phát cao tiếp tục kéo dài ở nhiều quốc gia; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột Nga-Ukraine, bất ổn địa chính trị tại các khu vực Trung Đông và Đông Á và việc điều chỉnh chính sách của các nước lớn tiềm ẩn rủi ro đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực. Các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... có chiều hướng diễn biến phức tạp, trái quy luật, khó dự báo hơn sẽ các ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong đó có Cảng Nghệ Tĩnh.

*** Rủi ro khác:**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh ... là những rủi ro bất khả kháng. Tuy rất ít khả năng xảy ra, nhưng nếu có thì sẽ gây tác động lớn đến tình hình inh doanh và nguy cơ thiệt hại về người và cho công ty, đặc biệt lag công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng biển.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So sánh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(6)/(4)	(6)/(5)
1	Sản lượng	Tấn	4.813.545	4.300.000	4.311.352	89,57%	100,26%
	Trong đó Container	TEU	33.823	34.000	38.572	114,04%	113,45%
2	Doanh thu	Triệu đồng	242.377	200.000	210.999	87,05%	105,50 %
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26.387	20.000	21.011	79,63%	105,1 %

*** Sản lượng hàng hoá thông qua Cảng:**

- Tổng sản lượng hàng hóa năm 2024 đạt: 4.311.352 tấn, giảm 10,43% so với năm 2023 và đạt 100,26% so với kế hoạch được giao. Trong đó:

+ Sản lượng hàng hoá thông qua: 3.381.820 tấn

+ Sản lượng hàng hoá tại cầu 5 (công ty nhận bốc xếp): 929.532 tấn

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 210.999 triệu đồng, giảm 12,95% so với năm 2023 và đạt 105,50% so với kế hoạch năm 2024.

Trong đó: Doanh thu ngoài dịch vụ bốc xếp như: xà lan chuyển tải; Xe vận chuyển hàng; Cho thuê phương tiện thiết bị, nhân công làm tại cầu 5 Cảng Cửa

Lò với tổng nguồn thu ngoài bốc xếp năm 2024 đạt 18.247 triệu đồng, giảm 47,48% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 72,99% so với kế hoạch năm 2024.

- Năm 2024 lợi nhuận trước thuế đạt 21.011 triệu đồng, giảm 20,37% so với năm 2023 và đạt 105,1 % chỉ tiêu giao cả năm.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành tính tại ngày 31/12/2024:

TT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Bùi Kiều Hưng	Tổng Giám đốc	15.925 CP	0,00074%
2	Trần Nam Hải	Phó Tổng Giám đốc	11.100 CP	0,00051%
3	Nguyễn Danh Hải	Phó Tổng Giám đốc	6.600 CP	0,00031%
4	Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	20.740 CP	0,00096%
5	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Kế toán trưởng	9.900 CP	0,00046%

2.2. Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

2.2.1. Họ tên: BÙI KIỀU HƯNG

Sinh ngày: 19/09/1972

Chức vụ: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tại Cảng Nghệ Tĩnh; Tổng Giám đốc Cảng Nghệ Tĩnh.

Trình độ: Thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

+ Công tác chuyên môn:

Từ T 09/1993 đến T 06/1998: Sinh viên Trường ĐH Giao thông vận tải Hà Nội.

Từ T 08/1999 đến T 09/2000: Cán bộ điều độ XNXD Cửa Lò - Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 09/2000 đến tháng 10/2005: Chuyên viên Lao động tiền lương XNXD Cửa Lò - Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ T11/2005 đến tháng 12/2007: Phó Trưởng phòng TCCB-LĐ Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 12/2007 đến tháng 11/2009: Trưởng phòng TCCB-LĐ Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 12/2009 đến tháng 01/2010: Thành viên HĐTV kiêm Trưởng phòng TCCB-LĐ Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 02/2010 đến tháng 05/2012: Thành viên HĐTV kiêm Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty TNHH một thành viên Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 06/2012 đến 01/4/2015: Thành viên HĐTV kiêm Phó Tổng Giám đốc Công

ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ 01/4/2015 đến T4/2017: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ T5/2017 đến T6/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ T7/2020 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh.

+ Công tác Đảng:

Từ tháng 12/2007 đến tháng 04/2010: Ủy viên BCH Đảng ủy Cảng Nghệ Tĩnh.

Từ tháng 05/2010 đến tháng 06/2013: Ủy viên BCH Đảng ủy, Phó Chủ nhiệm UB Kiểm tra Đảng ủy.

Từ tháng 7/2013 đến 01/4/2020: Thường vụ đảng ủy, chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

Từ 01/4/2020 đến tháng 9/2024: Thường vụ Đảng ủy Công ty.

Từ tháng 10/2024 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty.

+ Công tác công đoàn:

Từ năm 2006 đến năm 2008: Ủy viên BCH công đoàn công ty

Từ 2008 đến 2023: Ủy viên BCH công đoàn, Chủ nhiệm UBKT công đoàn.

Tỷ lệ sở hữu: 0,0007 %

Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh: 15%

2.2.2. Họ tên: TRẦN NAM HẢI

Sinh ngày: 27/06/1975

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nội chính

Trình độ: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển

Tóm tắt quá trình công tác:

T10/1992 - T5/1996	Sinh viên Trường Đại học Hàng hải-Hải Phòng
T7/1996 - T2/1997	Công tác tại Công ty Vận tải biển và Thương mại Nghệ An
T3/1997 - T11/2001	Trực ban điều độ XNXD Cửa Lò-Cảng Nghệ Tĩnh
T12/2001 - T4/2004	NV Lao động, tiền lương XNXD Cửa Lò – Cảng Nghệ Tĩnh
T5/2004 - T9/2006	NV Phòng Tổ chức cán bộ-lao động Cảng Nghệ Tĩnh
T10/2006 - T11/2009	Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ-lao động Cảng Nghệ Tĩnh
T12/2009 - T12/2010	Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ-lao động Cảng Nghệ Tĩnh; Kiểm soát viên - Người phụ trách chung KSV Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh
T01/2011 - T3/2015	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ-lao động Cảng Nghệ Tĩnh; Kiểm soát viên - Người phụ trách chung KSV Công ty TNHH MTV

	Cảng Nghệ Tĩnh
T4/2015 - T4/2017	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ-lao động Cảng Nghệ Tĩnh; Thành viên BKS Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh
T5/2017 - T9/2021	Trưởng phòng Tổ chức cán bộ-lao Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh
T10/2021 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh

Tỷ lệ sở hữu: 0,0005 %

Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh: 0 %

2.2.3. Họ tên: NGUYỄN DANH HẢI

Sinh ngày: 02/08/1974

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh

Trình độ: Thạc sĩ kinh tế vận tải biển

Tóm tắt quá trình công tác:

27/03/1998 – 31/12/2001	Chuyên viên tin học - Cảng Nghệ Tĩnh
01/01/2002 – 30/5/2002	Kỹ sư xây dựng công trình - Cảng Nghệ Tĩnh
01/07/2002 – 31/10/2002	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Điện lực Nghệ An
01/11/2002 – 30/9/2002	Giám sát công trình cải tạo lưới điện - Điện lực Nghệ An
01/10/2002 – 30/4/2006	Kỹ sư giám sát công trình, Phòng quản lý xây dựng - Điện lực Nghệ An
01/05/2006 – 31/5/2007	Kỹ sư điện, Chi nhánh điện Cữa Lò - Điện lực Nghệ An
01/06/2007 - 08/02/2010	Chuyên viên, Phòng kế hoạch - Cảng Nghệ Tĩnh
09/02/2010 – 24/11/2011	Phó giám đốc XN xếp dỡ Cữa Lò - Công ty TNHH 1 thành viên Cảng Nghệ Tĩnh
25/11/2011 – 31/12/2011	Phó phòng kế hoạch kinh doanh - Công ty TNHH 1 thành viên Cảng Nghệ Tĩnh
01/01/2012 – 07/03/2015	Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty TNHH 1 thành viên Cảng Nghệ Tĩnh
08/03/2015 –	Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh

10/10/2021	
11/10/2021 – Đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh - Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh

Tỷ lệ sở hữu: 0,0003 %

Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh: 0%

2.2.4. Họ tên: NGUYỄN XUÂN HÙNG

Sinh ngày: 25/01/1980

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khai thác

Trình độ: Thạc sĩ Quản lý Kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác:

Tháng 11/2003 đến tháng 2/2013	Được tiếp nhận chính thức vào công tác tại Cảng Nghệ Tĩnh, nhân viên phòng Tài chính kế toán
Tháng 6/2006	Được bầu vào BCH đoàn TNCSHCM Cảng Nghệ Tĩnh
Tháng 7/2010	Được bổ nhiệm làm trợ lý Tổng giám đốc Công ty
Năm 2011	Được bầu giữ chức Phó bí thư đoàn TNCSHCM Công ty
Tháng 9/2010	Hoàn thành xong lớp bồi dưỡng Kế toán trưởng
Tháng 8/2012	Được bầu giữ chức Phó bí thư Chi bộ KTKT
Tháng 3/2013	Được bổ nhiệm giữchức Phó trưởng phòng TCKT
T 10/2013 đến 2015	Hoàn thành lớp Trung cấp Lý luận chính trị
Từ năm 2014 đến 2016	Hoàn thành xong lớp Cao học Quản lý kinh tế
Từ T 7/2014-03/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cảng Nghệ Tĩnh
Từ T 04/2015 đến 20/12/2024	Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh
Từ 21/12/2024 đến nay	Phó TGĐ phụ trách Khai thác Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh

Tỷ lệ sở hữu: 0,0009%

Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh: 0%

2.2.5. Họ tên: NGUYỄN THỊ THANH HỒNG

Sinh ngày: 18/06/1972

Chức vụ: Kế toán trưởng

Trình độ: Cử nhân

Tóm tắt quá trình công tác:

3/1995 - 3/2007	Nhân viên phòng Kế toán tài chính Cảng Nghệ Tĩnh
4/2007 - đến 3/2015	Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh
Từ tháng 4 năm	Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP Cảng Nghệ

2015 20/12/2024	Tĩnh Ủy viên BCH đảng bộ Cảng Nghệ Tĩnh nhiệm kỳ 2015-2020 Ủy viên BCH đảng bộ Cảng Nghệ Tĩnh nhiệm kỳ 2021-2026 Ủy viên BCH công đoàn Cảng Nghệ Tĩnh nhiệm kỳ 2015-2020 – Trưởng ban nữ công Ủy viên BTV công đoàn Cảng Nghệ Tĩnh nhiệm kỳ 2021-2026– Trưởng ban nữ công
Từ 21/12/2024 đến nay	Ủy viên BCH đảng bộ Cảng Nghệ Tĩnh nhiệm kỳ 2015-2020 Ủy viên BCH đảng bộ Cảng Nghệ Tĩnh nhiệm kỳ 2021-2026 Ủy viên BCH công đoàn Cảng Nghệ Tĩnh nhiệm kỳ 2015-2020 – Trưởng ban nữ công Ủy viên BTV công đoàn Cảng Nghệ Tĩnh nhiệm kỳ 2021-2026– Trưởng ban nữ công Kế toán trưởng Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh

Tỷ lệ sở hữu: 0,00046 %

Tỷ lệ đại diện cổ phần tại Cảng Nghệ Tĩnh: 0 %

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:

2.3.1. Trường hợp thay đổi nhân sự: Miễn nhiệm

Họ tên: Trần Văn Đạt. Sinh ngày: 20/08/1963

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Nghỉ việc hưởng chế độ Hưu trí: ngày 01 tháng 9 năm 2024.

2.3.2. Trường hợp thay đổi nhân sự: Bổ nhiệm

(1) Họ tên: Nguyễn Xuân Hùng, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh bổ nhiệm giữ chức: Phó Tổng giám đốc phụ trách khai thác Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh. Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm. Ngày bắt đầu có hiệu lực: 21/12/2024.

(2) Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hồng, Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh bổ nhiệm giữ chức: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh. Thời hạn bổ nhiệm: 05 năm. Ngày bắt đầu có hiệu lực: 21/12/2024.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số người lao động Cảng Nghệ Tĩnh tính đến ngày 31/12/2024 là: 393 người.

Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực: Hoàn thành việc Xây dựng và phát triển hệ thống đánh giá năng lực nhân sự theo từ điển năng lực và khung năng lực làm cơ sở cho công tác đào tạo, phát triển năng lực đội ngũ CBNV.

- Kiện toàn nhân sự: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên tham gia Ban Kiểm soát; Thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ đối với 6 cán bộ và thực hiện điều chuyển nhân sự cho các phòng ban, đơn vị.

- Đổi mới công tác tuyển dụng: Tích cực tìm hiểu và triển khai các hoạt động đổi mới cho công tác tuyển dụng, ngoài kỹ năng chuyên môn còn tập trung vào các kỹ năng mềm của ứng viên khi tuyển dụng để đảm bảo độ thích nghi nhanh như khả năng làm việc nhóm, khả năng giao tiếp, ...; xây dựng SOP tuyển dụng với nhiều đổi mới đột phá với mục đích tìm kiếm các ứng viên tiềm năng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư:

Theo kế hoạch đầu tư 2024 được thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 17/04/2024 của HĐQT với tổng giá trị đầu tư là 47,644 tỷ đồng. Trong năm có 2 dự án đầu tư bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 17/7/2024: (1) Đầu tư bổ sung 01 xe tưới nước tại Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy; (2) Nâng cấp đường nội bộ XNXD Cửa Lò tại vị trí: đường giữa bãi 3A và 3B với tổng giá trị đầu tư là: 4,750 tỷ đồng và Ngừng dự án đầu tư 02 băng tải hàng bao tại XNXD Cửa Lò với giá trị là: 700 triệu đồng:

TT	Nội dung	Vốn đầu tư năm 2024	Nguồn vốn đã giải ngân	Thuyết minh kết quả thực hiện
A	**Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 sang năm 2024**	**33.944**	**31.658**	
1	**Dự án đầu tư XDCB**	**0**	**0**	
2	**Dự án mua sắm thiết bị**	**33.944**	**31.658**	
2.1	Dự án đầu tư 02 cần trục chân đế cố định phục vụ sản xuất kinh doanh tại XNXD Cửa Lò	33.944	31.658	Đã bàn giao đưa vào sử dụng ngày 30/12/2024
B	**Dự án đầu tư khởi công năm 2024**	**17.750**	**16.101**	
1	**Dự án đầu tư XDCB**	**9.000**	**7.525**	
1.1	Dự án nâng cấp đường nội bộ Cảng Cửa Lò tại vị trí: Trạm	5.000	4.402	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 07/11/2024

	cân 120 tấn, trước kho 4 và trạm cân 150 tấn			
1.2	Dự án Nâng cấp đường nội bộ Cảng Cửa Lò tại vị trí: Đường giữa bãi 3A và 3B	4.000	3.123	- Dự án bổ sung theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 17/7/2024 - Đã bàn giao đưa vào sử dụng ngày 20/12/2024
2	**Dự án mua sắm thiết bị**	**8.750**	**8.576**	
2.1	Dự án đầu tư 01 máy xúc đào bánh xích dung tích gàu 0.61 m3 phục vụ sản xuất kinh doanh tại XNXD Bến Thủy	5.000	4.856	- Đã bàn giao đưa vào sử dụng ngày 22/01/2025.
2.2	Dự án đầu tư 01 xe ô tô con (gầm cao) phục vụ công tác sản xuất kinh doanh	3.000	3.000	- Đã bàn giao đưa vào sử dụng tháng 11/2024
2.3	Dự án đầu tư 01 xe tưới nước phục vụ tưới nước chống bụi tại xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy	750	720	- Dự án bổ sung theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 17/7/2024 - Đã bàn giao đưa vào sử dụng ngày 04/12/2024
	TỔNG CỘNG	**51.694**	**47.759**	

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 là 51.694 triệu đồng, bao gồm:

+ Các dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2023: 33.944 triệu đồng

+ Các dự án đầu tư khởi công năm 2024: 13.000 triệu đồng

+ Các dự án đầu tư bổ sung năm 2024: 4.750 triệu đồng

+ Nguồn vốn đã giải ngân để triển khai thực hiện các dự án năm 2024 là 47.759 triệu đồng.

- Trong năm các dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm 2023 sang thực hiện năm 2024 và các dự án đầu tư khởi công năm 2024 Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh đã triển khai 100% các dự án đầu tư theo kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh đã chỉ đạo hoàn thành tốt việc thực hiện đầu tư theo đúng các quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Quá trình thực hiện các dự án đầu tư được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty xét theo tình hình thực tế và

nhu cầu cần đầu tư để nâng cao năng lực khai thác và đáp ứng được nhu cầu của các khách hàng có hàng hóa thông qua Cảng.

b) Các công ty con, công ty liên kết.

Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh có 01 Công ty liên kết là:

+ Tên công ty: Công ty Cổ phần lai dắt và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò;

+ Địa chỉ: Văn phòng Cảng Cửa Lò, Khối 1, Phường Nghi Thủy, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ dẫn dắt tàu ra vào cảng, lai dắt tàu biển, hướng dẫn tàu hoạt động trong khu vực cảng; Hộ tống cứu nạn, cứu hộ trên biển.

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết là 36%.

+ Về tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn:

Công ty CP lai dắt và dịch vụ hàng hải Cảng Cửa Lò đã thực hiện các chế độ quản lý, sử dụng vốn và tài sản đúng các quy định tài chính và chế độ kế toán theo quy định của Nhà nước. Đến hết năm 2024 thì nguồn vốn góp của Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh vẫn được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả.

- Lợi nhuận thu về từ hoạt động đầu tư:

Năm 2024, Công ty đã thu về cổ tức của năm 2023 là: 1.548 triệu đồng; dự kiến năm 2025 công ty thu về mức cổ tức năm 2024 là 1.603,8 triệu đồng.

Như vậy, hoạt động đầu tư vào Công ty liên kết hiện tại đang đảm bảo tốt công tác bảo toàn phát triển vốn và lợi nhuận thu về cho Công ty

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A	**Tài sản**	***315.028***	***309.519***
I	Tài sản ngắn hạn	*49.628*	*57.803*
II	Tài sản dài hạn	*265.400*	*251.716*
B	**Nguồn vốn**	***315.028***	***309.519***
I	Nợ phải trả	72.318	68.108
1	*Nợ ngắn hạn*	67.618	50.413
2	*Nợ dài hạn*	4.700	17.695
II	Vốn chủ sở hữu	242.710	241.411
1	*Vốn góp của chủ sở hữu*	215.172	215.172
2	*Quỹ đầu tư phát triển*	9.790	4.846
3	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	17.748	21.393

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,15	0,73	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,11	0,69	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,23	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,30	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	92,66	52,82	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,767	0,66	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,090	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,089	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,069	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,106	0,10	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh hiện có 21.517.200 cổ phần phổ thông đang lưu hành, trong đó có: 1.897.831 cổ phần hạn chế chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông phân theo tỷ lệ sở hữu

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	10.973.772	51	
2	Công Ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	4.594.156	21,35	
3	Các cổ đông nhỏ, lẻ	5.949.272	27,65	
Tổng cộng		**21.517.200**	**100**	

- Cơ cấu cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài,

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú

		nắm giữ		
1	**Cổ đông trong nước**	**21.516.300**	**99,996**	
	Cá nhân	5.302.396	24,643	
	Tổ chức	16.213.904	75,353	
2	**Cổ đông nước ngoài**	**900**	**0,004%**	
	Cá nhân	0	0	
	Tổ chức	900	0,004%	
	Tổng cộng	**21.517.200**	**100**	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d*) Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không có giao dịch

e) Các chứng khoán khác: Không có giao dịch

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

b. Tiêu thụ năng lượng

- Dầu Diezel: 374.858 lít. Trong đó: XNXD Cửa Lò: 349.422 lít; XNXD Bến Thủy: 25.436 lít

- Điện: Chi phí: 2.734.073.694 đồng (không bao gồm VAT)

c. Tiêu thụ nước

Nước tiêu thụ: Chi phí: 342.420.716 đồng (không bao gồm VAT)

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2024, Công ty không có vi phạm các quy định về môi trường

e. Chính sách liên quan đến người lao động

+ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động chốt đến ngày 31/12/2024 **: 393** người**;** Lao động sử dụng bình quân là **388** người.

- Thu nhập bình quân của Người lao động là 14,3 triệu đồng

+ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Cảng Nghệ Tĩnh luôn chú trọng, quan tâm đến chính sách phúc lợi xã hội đối với người lao động, như: đảm bảo chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật, Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động ...); thực hiện tốt chế độ giờ làm việc và nghỉ ngơi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động; khen thưởng kịp thời cho người lao động nhân các ngày lễ, Tết.

- Ngoài ra, Cảng Nghệ Tĩnh đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi như: hỗ trợ khó khăn, trợ cấp thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ đối với các gia đình cán bộ, nhân viên; các hoạt động tặng quà cho lao động nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; tổ chức tặng quà, khen thưởng cho con em cán bộ, nhân viên nhân ngày Tết thiếu nhi 1/6, Rằm trung thu và tổng kết năm học; duy trì hoạt động gặp mặt, tặng quà cho cán bộ, nhân viên đã nghỉ hưu.

+ Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Bình quân số giờ đào tạo mỗi năm là 320 giờ/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động: Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng làm việc để nâng cao trình độ tay nghề, nghiệp vụ cho người lao động để đáp ứng tốt yêu cầu đòi hỏi yêu cầu sản xuất kinh doanh.

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, Công ty đã chi hỗ trợ, ủng hộ các Quỹ tại địa phương và cộng đồng với tổng số tiền là 1.674.383.683 đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Cảng Nghệ Tĩnh đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao, trong đó:

- Tổng sản lượng hàng hóa năm 2024 đạt: 4.311.352 tấn, giảm 10,43% so với năm 2023 và đạt 100,26% so với kế hoạch được giao. Trong đó:

+ Sản lượng hàng hoá thông qua: 3.381.820 tấn

+ Sản lượng hàng hoá tại cầu 5 (công ty nhận bốc xếp): 929.532 tấn

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 210.999 triệu đồng, giảm 12,95% so với năm 2023 và đạt 105,50% so với kế hoạch năm 2024.

Trong đó: Doanh thu ngoài dịch vụ bốc xếp như: xà lan chuyển tải; Xe vận chuyển hàng; Cho thuê phương tiện thiết bị, nhân công làm tại cầu 5 Cảng Cửa Lò với tổng nguồn thu ngoài bốc xếp năm 2024 đạt 18.247 triệu đồng, giảm 47,48% so với cùng kỳ năm 2023 và đạt 72,99% so với kế hoạch năm 2024.

- Năm 2024 lợi nhuận trước thuế đạt 21.011 triệu đồng, giảm 20,37% so với năm 2023 và đạt 105,1 % chỉ tiêu giao cả năm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
01/01/2024	**308.677.102.457**	**16.237.845.130**	**288.324.420.371**	**986.239.545**	**19.179.453.391**	**633.405.060.894**
- Mua trong năm	-	-	3.507.653.703	89.800.000	-	3.597.453.703
- Đầu tư XDCB hoàn thành	37.602.909.091	-	121.070.764	-	-	37.723.979.855
31/12/2024	**346.280.011.548**	**16.237.845.130**	**291.953.144.838**	**1.076.039.545**	**19.179.453.391**	**674.726.494.452**
HAO MÒN LŨY KẾ						
01/01/2024	**(268.075.696.797)**	**(10.297.836.286)**	**(136.355.962.264)**	**(792.862.164)**	**(15.400.325.170)**	**(430.922.682.681)**
- Khấu hao trong năm	(7.808.785.065)	(370.615.992)	(19.509.587.215)	(93.782.280)	(2.106.811.858)	(29.889.582.410)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
31/12/2024	**(275.884.481.862)**	**(10.668.452.278)**	**(155.865.549.479)**	**(886.644.444)**	**(17.507.137.028)**	**(460.812.265.091)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2024	**40.601.405.660**	**5.940.008.844**	**151.968.458.107**	**193.377.381**	**3.779.128.221**	**202.482.378.213**
31/12/2024	**70.395.529.686**	**5.569.392.852**	**136.087.595.359**	**189.395.101**	**1.672.316.363**	**213.914.229.361**

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024: 259.448.102.050 đồng (tại ngày 31/12/2023: 294.228.674.460 đồng).

Giá trị còn lại TSCĐ hữu hình đã dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31/12/2024: 48.906.649.690 đồng (tại ngày 31/12/2023: 52.764.317.062 đồng).

- Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2024	**875.862.000**	**875.862.000**
- Mua trong năm	-	-
31/12/2024	**875.862.000**	**875.862.000**
GIÁ TRỊ HAO MÒN		
01/01/2024	**(403.862.000)**	**(403.862.000)**
- Khấu hao trong năm	(96.000.000)	(96.000.000)
31/12/2024	**(499.862.000)**	**(499.862.000)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2024	**472.000.000**	**472.000.000**
31/12/2024	**376.000.000**	**376.000.000**

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024: 395.862.000 đồng (tại ngày 31/12/2023: 395.862.000 đồng)

b) Tình hình nợ phải trả

Phải trả người bán

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	**38.351.791.940**	**38.351.791.940**	**14.654.085.668**	**14.654.085.668**
- Công ty TNHH Thiết bị nâng Hải Phòng	30.700.000.000	30.700.000.000	-	-
- Công ty TNHH Xây dựng 124	2.807.563.000	2.807.563.000	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn & Xây dựng 569	1.976.189.000	1.976.189.000	-	-
- Công ty Cổ phần Ô tô Vũ Linh	-	-	3.430.000.000	3.430.000.000
- Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Hà Thành	-	-	3.144.060.079	3.144.060.079
- Công ty Cổ phần Xây dựng 268 Hưng Nguyên	-	-	2.813.991.000	2.813.991.000
- Công ty Cổ phần Kho vận Nhật Việt Nghệ An	460.443.960	460.443.960	1.158.315.120	1.158.315.120
- Các đối tượng khác	2.407.595.980	2.407.595.980	4.107.719.469	4.107.719.469
Cộng	**38.351.791.940**	**38.351.791.940**	**14.654.085.668**	**14.654.085.668**

- Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	**1.113.750.343**	**491.754.558**
- Công ty TNHH Frescol Tuna (Việt Nam)	468.585.000	-
- Công ty TNHH Anh Tuấn Ngọc	150.827.330	-
- Công ty TNHH CLIO Shipping & Logitics Việt Nam - INC	118.624.746	-
- Công ty TNHH TM dịch vụ vận tải Hoa phương Nam	110.484.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản MIKA	-	184.140.000
- Công ty TNHH Một thành viên Nông sản Quỳnh Trung	-	151.873.920
- Lao - China Base Petroleum Oil Co., Ltd.	-	69.281.864
- Các đối tượng khác	265.229.267	86.458.774
Cộng	**1.113.750.343**	**491.754.558**

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2024 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm VND	31/12/2024 VND
Thuế và các khoản phải nộp				
- Thuế giá trị gia tăng	-	488.193.313	488.193.313	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.084.337.865	4.091.999.724	4.177.438.654	998.898.935
- Thuế thu nhập cá nhân	-	2.051.793.960	1.989.076.158	62.717.802
Cộng	**1.084.337.865**	**6.631.986.997**	**6.654.708.125**	**1.061.616.737**

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải thu				
- Thuế thu nhập cá nhân	7.557.613	7.557.613	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	927.331.126	3.091.103.755	2.163.772.629	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	193.606.654	193.606.654	-
Cộng	**934.888.739**	**3.292.268.022**	**2.357.379.283**	**-**

- Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	123.075.800	236.513.982
Các khoản phải trả, phải nộp khác	175.220.781	443.714.071
Cộng	**298.296.581**	**680.228.053**

- Vay và nợ thuê tài chính:

	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn	**1.720.000.000**	**1.720.000.000**	**8.975.492.507**	**12.629.492.507**	**5.374.000.000**	**5.374.000.000**
Vay ngắn hạn	-	-	*7.255.492.507*	*7.255.492.507*	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh	-	-	7.255.492.507	7.255.492.507	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	*1.720.000.000*	*1.720.000.000*	*1.720.000.000*	*5.374.000.000*	*5.374.000.000*	*5.374.000.000*
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh (*)	1.720.000.000	1.720.000.000	1.720.000.000	5.374.000.000	5.374.000.000	5.374.000.000
b) Vay dài hạn	**4.700.000.000**	**4.700.000.000**	-	**12.995.188.624**	**17.695.188.624**	**17.695.188.624**
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh (*)	4.700.000.000	4.700.000.000	-	12.995.188.624	17.695.188.624	17.695.188.624
Cộng	**6.420.000.000**	**6.420.000.000**	**8.975.492.507**	**25.624.681.131**	**23.069.188.624**	**23.069.188.624**

(*) Khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh theo Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 05/2023/DADT/NAP-02 ngày 04/07/2023 với hạn mức tín dụng là 9 tỷ đồng, số tiền vay đến ngày 31/12/2024 là 6.420.000.000 đồng với lãi suất cho vay 8,4%/năm, cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu, sau thời gian áp dụng lãi suất cố định: lãi suất cho vay bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng, bằng đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, áp dụng đối với khách hàng cá nhân của VCB cộng biên độ 2,8%/năm, kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Mục đích vay là thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện Dự án đầu tư 01 cần trục chân đế 40 tấn tại Cảng Cửa Lò phục vụ sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò.

Tài sản thế chấp cho 02 khoản vay nêu trên là 01 chân đế cẩu và 01 cầu bảng Liebherr loại TCC 230 CBW40/29,5; 01 chân đế di động và 01 cầu bằng Liebherr loại CBW40/29,5 US; 01 cầu cầu bờ di động bánh lốp 100 tấn Model GHMK 3406 nhãn hiệu Terex Gottwald của Đức.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực: Hoàn thành việc Xây dựng và phát triển hệ thống đánh giá năng lực nhân sự theo từ điển năng lực và khung năng lực làm cơ sở cho công tác đào tạo, phát triển năng lực đội ngũ CBNV.
- Kiện toàn nhân sự: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung thành viên tham gia Ban Kiểm soát; Thực hiện thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ đối với 6 cán bộ và thực hiện điều chuyển nhân sự cho các phòng ban, đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng sản lượng	Tấn	4.600.000
	Sản lượng container	*Teu*	*42.000*
2	Doanh thu	Triệu đồng	215.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.500

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh với 2 Xí nghiệp trực thuộc là Xí nghiệp xếp dỡ Cửa Lò (Cảng Cửa Lò) và Xí nghiệp xếp dỡ Bến Thủy (Cảng Bến Thủy) hàng năm đều được thực hiện công tác Quan trắc môi trường định kỳ theo các quy định của Nhà nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả CBCNV trong toàn công ty hàng năm đều được khám sức khỏe định kỳ và không phát hiện thấy bệnh nghề nghiệp. Hàng năm công ty đều Hợp đồng với đơn vị Y tế dự phòng để đo kiểm môi trường lao động theo quy định của Pháp luật.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tổng số tiền tham gia Công tác An sinh xã Hội của Cảng Nghệ Tĩnh từ nguồn kinh phí năm 2024 là 1.674.383.683 đồng

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh được Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác vận động, ủng hộ "Tết vì người nghèo - Xuân Giáp Thìn 2024" (Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An); Bằng khen của Ủy ban mặt trận Tổ

quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác an sinh xã hội năm 2023 (Quyết định số 03/QĐ-MTTQ-BT ngày 19/01/2024 của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Năm 2024, Cảng Nghệ Tĩnh đã phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng bằng sự định hướng đúng đắn, phương án kinh doanh hiệu quả, công tác dự báo tốt, sự vào cuộc quyết liệt, tâm huyết của Ban lãnh đạo Cảng Nghệ Tĩnh cùng với sự quyết tâm, đồng lòng của toàn thể CBNV đã hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm giao, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty.
- Công tác môi trường và trách nhiệm xã hội: Mặc dù do đặc thù của công tác sản xuất chung, hàng hóa thông qua Cảng là các mặt hàng tổng hợp thường xuyên gây ra bụi làm tác động đến môi trường nhưng Công ty cũng đã rất cố gắng và có rất nhiều giải pháp trong việc hạn chế những ảnh hưởng này. Tuy nhiên trong tương lai Công ty sẽ cần có biện pháp tối ưu hơn nữa để hạn chế tối đa sự ảnh hưởng đến môi trường và đồng thời xây dựng môi trường xanh cho Cảng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty thông qua việc tổ chức triển khai thực hiện phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Công tác giám sát Ban điều hành được thực hiện thường xuyên, kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu, định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, các quy định, quy chế nội bộ, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật hiện hành. Một số hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc đã được thực hiện trong nă 2024:

- Giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2024, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và Hội đồng quản trị. Giám sát, đôn đốc hoạt động quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Tổng giám đốc nhằm hoàn thành kế hoạch, mục tiêu sản xuất kinh doạn được giao.
- Hội đồng quản trị đã giải quyết kịp thời Tờ trình xin ý kiến của Tổng giám đốc, tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đảm bảo tính khả thi, chất lượng,

hiệu quả và tiến độ của dự án để đáp ứng kịp thời cho hoạt động khai thác Cảng, phù hợp với định hướng phát triển của Cảng Nghệ Tĩnh.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp Giao ban, qua đó nắm rõ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó đưa ra các định hướng, chỉ đạo sát với thực tiễn, quyết liệt trong các mặt công tác.

- Giám sát công tác tài chính, quản trị rủi ro, lao động tiền lương và một số hoạt động giám sát khác. Giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính định kỳ và công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong thời gian chưa tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, HĐQT đã có Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 05/02/2025 về việc tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 của Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh với các nội dung cụ thể như sau:

*** Về Kế hoạch SXKD**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng sản lượng	Tấn	4.600.000
	Sản lượng container	*Teu*	*42.000*
2	Doanh thu	Triệu đồng	215.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	18.500

*** Về Kế hoạch đầu tư**

TT	Tên dự án	Kế hoạch 2025
	Tổng cộng	**26.500**
	Dự án đầu tư XDCB	9.500
	Dự án mua sắm thiết bị	17.000
1	**Dự án đầu tư XDCB**	**9.500**
1.1	Dự án đầu tư XDCB Nâng cấp mặt cầu, bãi chứa hàng, đường nội bộ Cảng Cửa Lò, tổng diện tích 10.200 m2	8.500
1.2	Dự án đầu tư kinh doanh kho bãi và dịch vụ hậu cần cảng	1.000
2	**Dự án mua sắm thiết bị**	**17.000**
2.1	Dự án đầu tư 01 máy đào bánh lốp 95KW tại XNXD Cửa Lò	3.000
2.2	Dự án đầu tư 01 xe nâng chụp container 40-45 tấn tại XNXD Cửa Lò	14.000

Về phương hướng hoạt động năm 2025:

- Luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi và ổn định mức cổ tức hàng năm cho cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động;

- Tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường. Luôn luôn quan tâm thực hiện tốt quy trình đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng mà Công ty đã ban hành;

- Xác định rõ định hướng ngành nghề mũi nhọn để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự bền vững phát triển của Công ty;

- Mở rộng cung cấp dịch vụ Logistics, hậu cần cảng, cung ứng nguồn nhân lực cho các khách hàng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ trực tiếp chỉ đạo hiện trường và cán bộ kỹ thuật và nhân viên các phòng ban chức năng, đơn vị; Tiếp tục chọn lọc, sắp xếp các vị trí nhân sự theo định hướng " Lấy Khách hàng làm trung tâm" để nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Xây dựng, bổ sung, sửa đổi các nội quy, quy chế phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và khi Nhà nước có sự thay đổi về các quy định pháp luật (nếu có) nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các phòng và đơn vị. Đặc biệt chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa.

- Tổ chức quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quá trình đầu tư các phương tiện, thiết bị, xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng, cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, chất lượng dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ bảo quản hàng hóa, tiến độ giải phóng tàu, an toàn trong sản xuất,... đạt hiệu quả cao nhất. Đồng thời tăng cường nắm bắt thông tin qua nhiều kênh để phân tích tình hình kinh tế, xu hướng phát triển của thị trường để kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm nắm bắt mọi cơ hội phát triển.

- Áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý khai thác cảng như: phần mềm quản lý khai thác cảng, phần mền quản lý khách hàng (CRM), phần mềm kế toán - tiền lương, phần mềm lên kế hoạch sản xuất, phần mềm quản lý tài sản, hệ thống camera giám sát...

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/HĐQT độc lập	
			Số lượng	Tỷ lệ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Doãn Long	Chủ tịch HĐQT	44.900	0,0021 %	17/6/2020	-
2	Ông Bùi Kiều Hưng	Thành viên HĐQT	15.925	0,00074 %	17/6/2020	-
3	Ông Trần Văn Đạt	Thành viên HĐQT	32.150 CP	0,0015 %	17/6/2020	-
4	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	0	0	17/6/2020	-
5	Ông Nguyễn Thạc Hoài	TV HĐQT độc lập	0	0	27/4/2021	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện cho quyền lợi các cổ đông; trong năm 2024, HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty Cổ phần. Hội đồng quản trị tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định và có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể. Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia các ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT cũng như cho ý kiến đầy đủ tại các phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT. HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tiến hành 05 cuộc họp HĐQT (Cuộc họp thứ nhất ngày 08/03/2024, cuộc họp thứ hai ngày 27/05/2024, cuộc họp thứ 3 ngày 12/7/2024, cuộc họp thứ 4 ngày 10/10/2024 và cuộc thứ 5 ngày 24/10/2024). Tại các cuộc họp và các lần lấy ý kiến, Hội đồng quản trị đã ban hành 24 Nghị quyết, 20 Quyết định.

Phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Tất cả các nội dung

lấy ý kiến của Hội đồng quản trị đều được gửi đầy đủ đến các thành viên Ban kiểm soát cùng một lần và cùng một phương thức gửi.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Sự tham gia của thành viên độc lập hội đồng quản trị giúp duy trì sự minh bạch trong quá trình tổ chức và hoạt động của công ty góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, cải thiện chất lượng quản trị tại công ty.

Căn cứ về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia phụ trách công tác phát triển thị trường, quảng bá và phát triển thương hiệu của công ty. Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong công tác chăm sóc khách hàng, quản lý chất lượng dịch vụ, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng đối với các dịch vụ của công ty. Tham gia nghiên cứu thị trường, dự báo thị trường và phát triển các dịch vụ logicstic thu hút hàng qua cảng. Thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của trưởng, phó ban, tiểu ban, hội đồng, tổ được quy định cụ thể tại các quyết định thành lập do chủ sở hữu hoặc Hội đồng quản trị ban hành.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ vốn góp/đại diện sở hữu	Ngày bắt đầu/không còn là TV Ban kiểm soát	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Minh Thu	Nguyên Trưởng ban kiểm soát	0		15/4/2024
2	Phan Thị Nhị Hà	Trưởng ban kiểm soát	0	15/4/2024	
3	Nguyễn Thế Tiến	Thành viên BKS	0	29/5/2017	
4	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Thành viên BKS	0	27/4/2021	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện các công việc như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

2. Tham dự các cuộc họp HĐQT và theo yêu cầu và đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (TGĐ), BKS luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua thông qua các báo cáo hàng tháng, quý.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

5. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà được ĐHĐCĐ giao.
- Các thành viên BKS đã hoạt động độc lập, trung thực tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của BKS công ty.
- Trong năm 2024, BKS không nhận được yêu cầu kiểm tra bất thường, đơn thư khiếu nại tố cáo, phản ánh nào của cổ đông/nhóm cổ đông.
- Thông qua quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đã có một số kiến nghị với HĐQT, Ban TGĐ về việc một số nội dung để phù hợp với sự thay đổi của quy định pháp luật, tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty trong các lĩnh vực quản lý và điều hành. Hầu hết các kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Ban TGĐ tiếp thu, điều chỉnh kịp thời.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

		Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập của các thành viên chủ chốt		**3.901.848.733**	**3.791.536.000**
- *Thu nhập và thù lao của Tổng Giám đốc*		*703.002.000*	*712.975.000*
- *Thu nhập và thù lao của của thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị*		*2.457.842.742*	*2.464.717.000*
Ông Lê Doãn Long	Chủ tịch HĐQT	769.631.000	697.623.000
Ông Trần Văn Đạt	Phó Tổng Giám đốc	456.233.484	631.904.000
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	148.280.000	76.500.000
Ông Nguyễn Thạc Hoài	Thành viên HĐQT	148.280.000	76.500.000
Ông Trần Nam Hải	Phó Tổng Giám đốc	462.848.000	492.495.000
Ông Nguyễn Danh Hải	Phó Tổng Giám đốc	462.548.000	489.695.000
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Phó Tổng Giám đốc	10.022.258	-
Bà Trần Thị Hương	Ủy quyền Thành viên HĐQT của ông Trần Văn Đạt	14.677.419	-
- *Thu nhập và thù lao của Ban kiểm soát*		*389.330.000*	*216.300.000*
Bà Nguyễn Thị Minh Thu	Nguyên Trưởng Ban kiểm soát	72.110.000	80.100.000
Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng Ban kiểm soát	68.000.000	-
Ông Nguyễn Thế Tiến	Thành viên BKS	124.610.000	68.100.000
Bà Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Thành viên BKS	124.610.000	68.100.000
- *Thu nhập và thù lao của Kế toán trưởng*		*351.673.991*	*397.544.000*
Ông Nguyễn Xuân Hùng	Nguyên Kế toán trưởng	350.892.000	397.544.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng	Kế toán trưởng	781.991	-

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.

Trong năm 2024, Công ty có phát sinh hợp đồng giao dịch với Người liên quan như: (1) các công ty có cùng chung chủ sở hữu là công ty mẹ VIMC gồm: Hợp đồng giữa Cảng Nghệ Tĩnh và Công ty vận tải biển VIMC về hợp đồng cung cấp dịch vụ container; Hợp đồng giữa Chi nhánh Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Bến Thủy về hợp đồng cung cấp dịch vụ: Thu xếp bố trí cầu bến, cung cấp cho tàu các dịch vụ buộc cởi dây, đóng mở nắp hầm tàu, cấp nước ngọt, đổ rác, cung cấp cần cẩu bờ để bốc xếp hàng hóa và các dịch vụ tàu biển khác khi có yêu cầu và (2) công ty liên kết là Công ty cổ phần Lai dắt và dịch vụ Hàng hải Cảng Cửa Lò: Hợp đồng cung cấp dịch vụ neo đậu cầu bến; về cung cấp nguồn điện, nước phục vụ sinh hoạt và về cung cấp dịch vụ cho thuê phòng làm việc.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty đã ban hành và thực hiện tốt các quy trình, quy định về quản trị công ty cũng như các quy định của Pháp luật và Nhà Nước có liên quan.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm tài liệu và đã được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty là: nghetinhport.vn theo quy định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, NPTQT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 2900525068 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NGHỆ TĨNH
TP. VINH - T. NGHỆ AN

TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Kiều Hưng